TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 12-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Quang Huy.

2. Ông Dương Văn Hà.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bảo Thanh Toàn - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà*:** Bà Âu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/HSST, ngày 09 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Văn L, sinh ngày 30/12/1965; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn NC, xã NhC, huyện CM, Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Con ông Dương Văn T (đã chết), con bà Hoàng Thị B; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: 01 tiền án, ngày 07/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 22/7/2018 chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Trước lần bị kết án năm 2017, Dương Văn L đã 04 thực hiện hành vi phạm tội, đã bị xét xử và đã được xóa án tích, cụ thể: Ngày 28/11/1986, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 18 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản riêng của công dân; Ngày 23/11/1994 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 18 tháng tù về hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng trái phép; Ngày 18/5/1995, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 09 tháng tù về tội trốn khỏi nơi giam;

Ngày 25/9/2001, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc kạn xử phạt 06 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2020, đến ngày 03/4/2020 thì bị tạm giam từ đó cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lý Văn Trung - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 25/3/ 2020, tổ công tác của Công an huyện CM đang tuần tra, kiểm soát tại khu vực thôn NL, xã QC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, phát hiện Dương Văn L đang điều khiển xe mô tô BKS 20F1 - 39850 có biểu hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy . Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ 01 gói nhỏ được gói bằng lá cây khô màu nâu, bên trong được gói bằng giấy nilon màu đen có chứa chất màu trắng dạng cục, nghi là chất ma túy được phát hiện tại cạnh sườn bên trái trên bưởng máy xe mô tô20F1 - 39850. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của L số tiền 1.900.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0982.067.201; 01 xe mô tô BKS 20F1 - 39850. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, đưa L cùng toàn bộ đồ vật, tài liệu thu giữ về Công an huyện CM điều tra, làm rõ.

Trên cơ sở đó, cùng ngày 25/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn L là nhà của ông Dương Văn N (anh trai L) tại thôn NC, xã NhC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình khám xét thu giữ 01 chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn L; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 018828 mang tên Bùi Thị N, BKS 20F1 - 39850; 01 giấy biên nhận viết tay ngày 28/4/2019 của cửa hàng xe máy Trung Kiên, địa chỉ: QV 3, xã TH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Dương Văn L khai nhận: Chất màu trắng dạng cục mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ được là chất ma túy của L, L mua về với mục đích sử dụng cho bản thân. Số ma túy đó L có được là vào khoảng 07 giờ ngày 25/3/2020, L một mình điều khiển xe mô tô BKS 20F1 - 39850 từ nhà đến khu vực đường tròn Tân Long, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy. Tại đây, L mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy (được gói bằng giấy nilon màu trắng, buộc bằng dây nịt màu vàng, bên trong cùng được gói bằng giấy nilon màu đen) với số tiền 1.500.000đ. Sau khi mua được ma túy, trên đường về nhà, L đã dừng xe ngang đường, sử dụng một phần ma túy, số còn lại L gói lại như cũ và bên ngoài gói thêm

bằng một lá cây khô màu vàng nâu. L cầm gói ma túy trên bằng tay trái và tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến khu vực thôn NL, xã QC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn thì bị Công an huyện CM kiểm tra. Do hoảng sợ nên L đã thả gói ma túy đang cầm trên tay vào cạnh sườn bên trái trên bưởng máy xe. Số tiền 1.900.000đ là của L, L có được là do anh trai L là Dương Văn N cho L để tiêu sài cá nhân; 01 xe mô tô BKS 20F1 - 39850 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0982.067.201 là của L. L chỉ dùng điện thoại để liên lạc với người thân, gia đình, không liên lạc mua ma túy.

Tại Biên bản mở, đóng niêm phong, cân xác định khối lượng ngày 25/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xác định: Chất màu trắng dạng cục thu giữ được của Dương Văn L có khối lượng là 3,367g (Ba phẩy ba trăm sáu mươi bảy gam). Sau khi cân, niêm phong toàn bộ trong phong bì ký hiệu L1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 61/KTHS-MT ngày 01/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn nêu: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu L1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 3,367g (Ba phẩy ba trăm sáu mươi bảy gam) . Sau khi giám định, mẫu chất bột trong phong bì ký hiệu L1 còn lại là 3,340g (Ba phẩy ba trăm bốn mươi gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T61.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 22/CT- VKSCM ngày 08/7/2020, truy tố bị cáo Dương Văn L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tại bản luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Tuyên bố: Dương Văn L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Dương Văn L từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Dương Văn L không có tài sản gì. Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với L.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015: + Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì có ký hiệu T61 bên trong có 3,340 gam ma túy thu giữ được của L cùng phong bì, bao gói cũ; 01 phong bì có ký hiệu L2 bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong vật chứng vụ án.

+ Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô BKS 20F1 - 39850 (cùng giấy tờ đăng ký, mua bán xe) của Dương Văn L là công cụ, phương tiện phạm tội.

+ Trả lại cho Dương Văn L: Số tiền 1.900.000đ; 01 chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0982.067.201.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Dương Văn L.

Người bào chữa cho Dương Văn L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo Dương Văn L từ 24 đến 30 tháng tù.

Bị cáo Dương Văn L nói lời sau cùng, có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện CM; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Dương Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 25/3/2020, tại khu vực thôn NL, xã QC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, Dương Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,367 gam chất ma túy.

[3] Hành vi của Dương Văn L đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích ma bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

c) Heroine….có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

[4] Xét tính chất hành vi của bị cáo gây ra là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an ninh xã hội. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án kết án 05 lần, trong đó có 01 lần chưa được xóa án tích. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về vật chứng trong vụ án: + Đối với: 01 phong bì có ký hiệu T61 bên trong có 3,340 gam ma túy thu giữ được của L cùng phong bì, bao gói cũ; 01 phong bì có ký hiệu L2 bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với: Đối với số tiền 1.900.000đ thu giữ được trên người L; 01 chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0982.067.201 của Dương Văn L không liên quan đến hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với: 01 xe mô tô BKS 20F1 - 39850 (cùng giấy tờ đăng ký, mua bán xe) của Dương Văn L là công cụ, phương tiện phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, hóa giá, sung quỹ Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không có tính khả thi. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L tại khu vực đường tròn phường Tân Long, thành phố Thái nguyên, tỉnh Thái Nguyên, L không biết địa chỉ cụ thể của những người này. Quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] *Về án phí:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QuyÕt ®Þnh:

Căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Dương Văn L 36 (Ba mươi sáu*)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/3/2020.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106/BLTTHS 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì có ký hiệu T61 bên trong có 3,340 gam ma túy thu giữ được của L cùng phong bì, bao gói cũ; 01 phong bì có ký hiệu L2 bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong vật chứng vụ án.

+ Trả lại cho Dương Văn L: Số tiền 1.900.000đ; 01 chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0982.067.201.

+ Tịch thu, hóa giá , sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô BKS 20F1 - 39850 cùng 01 giấy đăng ký xe số 018828 mang tên Bùi Thị N, 01 giấy biên nhận viết tay ngày 28/4/2019 của cửa hàng xe máy Trung Kiên, địa chỉ: QV 3, xã TH, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 09 tháng 7 năm 2020 giữa Công an huyện CM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn L.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

Lê Thị Hiền